

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày: 29/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi
2. Bà Hoàng Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký, TAND H. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 14/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết); và bà: Phạm Thị L - SN 1962; Vợ: Lương Thị L – SN 1983 (đã ly hôn). Có 01 con – SN 2006; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Ngày 24/12/2010, bị Công an Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Ngày 06/01/2011 nộp phạt xong).

-Ngày 23/10/2019, bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (phạm tội ngày 05/6/2019).

Tạm giữ ngày 11/9/2019 . Tạm giam ngày 17/9/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị B -SN 1995

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Bà, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định; và bà: Nguyễn Thị H - SN 1951;Chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn). Có 03 con, lớn nhất SN 2016, nhỏ nhất sinh ngày 14/7/2019;Tiền án,Tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 10/9/2019 đến ngày 16/9/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại,có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nh- sau:

Khoảng 16h20 phút ngày 10/9/2019, Hà Văn D SN 1988 ở thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Nguyễn Văn T để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi D gặp Lê Ngọc T, SN 1991 ở thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đi xe mô tô honda BKS 36H2-0710 đang đứng ở cửa nhà T để hỏi mua ma túy. D và T gọi anh T ơi, lúc này T đang sửa nhà tắm ở bên cạnh nhà nghe D và T gọi, T biết là D và T đến hỏi mua ma túy, nhưng do đang bận làm và có B ở nhà nên T không ra. Lúc này Nguyễn Thị B (ở cùng nhà với T) ra và hỏi có việc gì thì D và T nói bán cho mỗi người 01 túi ma túy 200.000đ. Sẵn ma túy đá ở trong người do T đưa cho từ trước và được T đồng ý từ trước nên B đồng ý bán cho D và T. D đưa 200.000đ, T đưa 190.000đ cho B, B cầm tiền bỏ vào túi áo đang mặc và đưa cho D và T mỗi người 01 túi ma túy mà B đã chuẩn bị sẵn. Đúng lúc này thì lực lượng Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng miệng viền xanh, kích thước (1x1,5)cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể trên tay của D, được niêm phong ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng, miệng viền xanh, kích thước 1x1,5cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể trên tay của T, được niêm phong ký hiệu M2; Số tiền 390.000đ trong túi áo của B; 01 xe mô tô BKS 36H2-0710 của T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã lập biên bản và niêm phong vật chứng chờ giám định.

Khám xét nơi ở khẩn cấp của B và T, lực lượng công an thu giữ: 01 túi nilon màu trắng miệng viền xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (đối tượng khai là ma túy đá) được niêm phong ký hiệu M3; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bình ga mini trên đầu bình ga có gắn dụng cụ đánh lửa, 10 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh kích thước khoảng 1x1,5cm, 02 ống hút hình trụ tròn được cuộn bằng tờ tiền pôlime mệnh giá 50.000đ và 10.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của T.

Tại bản kết luận giám định số 2102 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,041g, loại Methamphetamine.
- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,070g, loại Methamphetamine.
- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M3 là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,149g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Do có mối quan hệ tình cảm với nhau nên khoảng 02 năm trước Nguyễn Thị B đến sống chung với Nguyễn Văn T như vợ chồng và có với nhau 01 con chung được hơn 02 tháng tuổi. Do không có tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng nên T và B nảy sinh ý định bán ma túy cho các đối tượng nghiện để lấy tiền. Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội T tìm cách liên lạc và mua ma túy đá của một người đàn ông tên là H (T không biết địa chỉ cụ thể) 3.000.000đ được 02 túi ma túy đá. Sau đó T san thành các túi nhỏ vừa để sử dụng, vừa để bán cho các đối tượng nghiện, nhưng không nhớ rõ đã san và bán bao nhiêu túi ma túy đá, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua ma túy ở đâu. Đến sáng ngày 10/9/2019 còn lại 04 túi ma túy đá, T đưa lại cho B và dặn khi nào có người hỏi mua thì bán. B đồng ý và cất 04 túi ma túy đá vào trong người, sau đó B đưa lại cho T 01 túi, B làm hỏng 01 túi do bỏ quên trong túi áo khi giặt. Số ma túy còn lại 02 túi. Đến khoảng 16h20 phút ngày 10/9/2019, khi T đang sửa nhà tắm thì có Hà Văn D, Lê Ngọc T đến nhà T hỏi mua ma túy. Do T đã dặn từ trước nên B đã đồng ý bán cho D 01 gói, T 01 gói ma túy đá thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, xác định ngoài lần bán ma túy cho D và T bị bắt quả tang ngày 10/9/2019 ra thì trước đó T còn bán 02 lần ma túy khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 16h ngày 04/9/2019, tại nhà ở của T, T đã bán cho Hà Văn D và Dương Đức H –SN 1993 ở thôn 1, xã Q, huyện Q 01 túi ma túy đá với giá 200.000đ.

Lần 2: Vào khoảng 16h15 phút ngày 09/9/2019 tại nhà ở của T, T đã bán cho Hà Văn D và Lê Duy H - SN 1979 ở thôn H, xã Q, huyện Q 01 túi ma túy đá với giá 200.000đ.

Đối với 02 lần bán ma túy đá này của T, B không biết, tiền bán ma túy T dùng chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị B còn khai báo nhiều lần bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện. Tuy nhiên, T và B không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người mua nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho T, tuy nhiên T không biết địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Hà Văn D, Lê Ngọc T, Dương Đức H và Lê Duy H là những đối tượng nghiện ma túy, đã có hành vi mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên do lượng ma

túy các đối tượng tàng trữ để sử dụng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Số tiền 390.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền T và B thu được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, quá trình bán ma túy cho các đối tượng nghiện 02 lần trước đó T thu được 400.000đ, đây là số tiền thu lời bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 0,111gam Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang và 0,149gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của B và T; đây là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bình ga mini trên đầu bình ga có gắn dụng cụ đánh lửa, 10 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh kích thước khoảng 1x1,5cm của T dùng để chia và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

02 ống hút hình trụ được cuộn tròn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ và 10.000đ là công cụ T dùng để chia ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của T dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H2-0710 Lê Ngọc T điều khiển đi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác định đây là xe mô tô của ông Lê Ngọc T (bố đẻ của T), khi T lấy xe đi mua ma túy sử dụng, ông T không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã trả lại chiếc xe trên cho ông T là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 13/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 251 BLHS; Nguyễn Thị B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ: điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với T; Căn cứ: điểm c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với B.

Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Tổng hợp với 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Nguyễn Thị B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi 06 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bình ga mini trên đầu bình ga có gắn dụng cụ đánh lửa, 10 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 390.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, 02 ống hút hình trụ tròn mệnh giá 50.000đ và 10.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo T số tiền 400.000đ là tiền do bị cáo thu lời bất chính mà có.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Khoảng 16h20' ngày 10/9/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn T thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị B đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy đá cho Hà Văn D và Lê Ngọc T lấy 390.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua giám định là ma túy, có trọng lượng lần lượt là 0,041gam và 0,070gam loại Methamphetamine (tổng 0,111gam). Khám xét khẩn cấp nơi ở của B và T thu giữ thêm 0,149gam Methamphetamine của T nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Ngoài ra, trước đó vào các ngày 04/9/2019 và 09/9/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, T còn có hành vi bán 02 lần ma túy đá cho Hà Văn D, Dương Đức H và Lê Duy H lấy 400.000đ.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản đầu thú, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt đ- ọc quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo

Nguyễn Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, nhưng không chịu khó lao động để phát triển kinh tế gia đình, mặt khác do ham chơi, đua đòi muốn hưởng thụ nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để sử dụng và tiêu sài cá nhân.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp cung cấp ma túy, chỉ đạo Nguyễn Thị B bán ma túy cho D và T. Ngoài ra T còn bán ma túy cho D, H và lần bán ma túy cho D, H nên bị cáo phải giữ vai trò chính trong vụ án là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị B là người trực tiếp bán ma túy một lần cho 02 người là D và T theo sự chỉ dẫn của T nên bị cáo phải giữ vai trò thứ hai sau T là phù hợp.

{5} Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- *Các tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo T phạm tội nhiều lần, bị cáo B phạm tội đối với 02 người. Căn cứ khoản 2 Điều 52 BLHS thì các tình tiết đã là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Như vậy, bị cáo T và B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân không tốt ngày 24/12/2010 bị Công an quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp phạt), ngày 23/10/2019 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- *Các tình tiết giảm nhẹ:*

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Quảng Xương đầu thú.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, đối với bị cáo T cần tổng hợp hình phạt với 06 tháng tù của bản án số 49/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

[6] *Xử lý vật chứng:* Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01

ống hút nhựa, 01 bình ga mini trên đầu bình ga có gắn dụng cụ đánh lửa, 10 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 390.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, 02 ống hút hình trụ tròn mệnh giá 50.000đ và 10.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là công cụ, phương tiện bị cáo T dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ đối với bị cáo Thụ là tiền do thu lời bất chính mà có theo khoản 1 Điều 47 BLHS.

[7] *Án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 ; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ: điểm c Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị B phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 49/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2019.

Xử phạt: Nguyễn Thị B 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi 06 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành tiếp.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bình ga mini trên đầu bình ga có gắn dụng cụ đánh lửa, 10 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh kích thước khoảng 1,5x1cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 390.000đ; 02 ống hút hình trụ tròn mệnh giá 50.000đ và 10.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Thụ số tiền 400.000đ.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đi thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Cốc bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lợi Hoàng Thị Thúy

Mai Thị Lý